

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/02/2020

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Minh

2. Ông Nguyễn Văn Y

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà **Lê Hoàng Lan Ngọc**– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **812/2019/TLST-HNGĐ** ngày 11 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **04/2019/QĐST-HNGĐ** ngày 30 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Hồng D**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp VQ, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- Bị đơn: **Cao Văn D1**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp BP, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng D trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh D1 tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Trung. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 9/2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nên đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D1.

- Về con chung: Có một con chung tên Cao Ngọc Mỹ D2 (sinh ngày 11/10/2010) hiện do chị nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Bị đơn anh Cao Văn D1 đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, bản sao đơn kiện và tài liệu chứng cứ của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến.*

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn: Thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị D được ly hôn với anh D1. Giao con chung cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị D thì xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh D1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D1.

[2] Về hôn nhân: Chị D và anh D1 tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Trung, nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Theo chị D khai nhận: Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 9/2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nên đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay.

Xét thấy, anh D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó cho thấy anh D1 cũng không mong muốn đoàn tụ với chị D. Theo kết quả xác minh thì mâu thuẫn giữa vợ chồng chị D và anh D1 có xảy ra và hai bên đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Với thời gian ly thân dài những giữa vợ chồng vẫn không có biện pháp hàn gắn. Do đó, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh D1 đã đến mức trầm trọng, khó có thể hàn gắn được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D, cho chị D được ly hôn với anh D1.

[3] Về con chung: Xét thấy, cháu Cao Ngọc Mỹ D2 (sinh ngày 11/10/2010) hiện do chị D nuôi dưỡng. Nay chị D yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, anh D1 cũng không có ý kiến phản đối. Vì vậy cần giao con chung cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Chị D không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng không xem xét trong vụ kiện này.

[5] Về tài sản: Chị D và anh D1 không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng không xem xét trong vụ kiện này.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị D phải chịu 300.000đồng án phí.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Hồng D được ly hôn với anh Cao Văn D1.

2. Về con chung: Giao cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng con chung Cao Ngọc Mỹ D2 (sinh ngày 11/10/2010).

Anh D1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu 300.000đồng, được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 01608 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, nên xem như đã nộp xong án phí.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Bùi Anh Tuấn

